

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Khanh – Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Trung Mỹ Tây 1, huyện Hóc môn.

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Nguyên kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

Trần Tấn G - sinh ngày 12/7/2006 tại: Bình Dương; Giới tính: Nam; Thường trú: B ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Tấn Hg và bà Phạm Thị Mỹ P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021, đến ngày 03/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Hà Huy H - sinh ngày 01/01/2006 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: Số 41/23/10 khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ D, ấp T2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hà Xuân X và bà Hồ Thị Ngọc A; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021, đến ngày 03/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Thái Quốc B - sinh ngày 02/3/2006 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: Số Q, ấp T 3, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thái Văn K và bà Huỳnh Thị Tr; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021, đến ngày 03/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Tấn G: Ông Trần Tấn Hg (cha ruột, có mặt) và bà Phạm Thị Mỹ P (mẹ ruột, có mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Quốc B: Ông Thái Văn K (cha ruột, có mặt) và bà Huỳnh Thị Tr (mẹ ruột, có mặt)

Địa chỉ: Số Q, ấp T 3, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Huy H: Ông Hà Xuân X (cha ruột, có mặt) và bà Hồ Thị Ngọc A (mẹ ruột, có mặt).

Địa chỉ: Số F, ấp T2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn G: Bà Trần Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Quốc B: Ông Huỳnh Khắc T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Huy H: Bà Trần Ngọc Kiều D, Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Bà Trần Thị Hồng Đ1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4/15A, ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T2 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S, ấp T3, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hà Xuân X (có mặt)

Địa chỉ: Số F, ấp T2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Thanh T6, ông Trần Minh K (có mặt)

Địa chỉ: A ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2021, Trần Tấn G, Hà Huy H, Trần Hải Đ và Thái Quốc B gặp nhau tại trước quán ăn “Cô Ba Nữ” thuộc xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Tại đây, G rủ H, Đ, B đi cướp xe máy của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Cả nhóm đồng ý. G chuẩn bị một bình xịt hơi cay rồi đưa cho B cất giấu. H điều khiển xe máy biển số 59Y1-119.62 chở B, G điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 51T6-0620 chở Đ. Cả nhóm đi lòng vòng để tìm người có tài sản. Khi đến đường Đặng Công Bình, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, khu vực trước cơ sở xã hội Nhị Xuân thì B phát hiện chị Trần Thị Hồng Đ1 đang điều khiển xe máy biển số 60B6-368.79 lưu thông theo hướng ngược lại nên nói cho cả nhóm biết, G nói với cả nhóm cướp xe của chị Đ1, tất cả đều đồng ý. G và H điều khiển xe quay lại đuổi theo xe của chị Đ1. H chở B chặn đầu xe của chị Đ1, G chở Đ chặn phía sau xe. B lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Đ1, chị Đ1 bỏ xe ngã xuống đường, chạy bộ và truy hô. B đi đến dựng xe máy của chị Đ1 lên, G đến lấy xe của chị Đ1 điều khiển cùng cả nhóm tẩu thoát. B đưa bình xịt hơi cay cho G và G quăng ở đâu không nhớ rõ. G, H, Đ, B chạy về gần cầu Bến Nọc thuộc xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, dừng lại ở khu vực đồng trống, kiểm tra bên trong cốp xe máy biển số 60B6-368.79 thấy có một túi xách màu đen, bên trong có giấy Đăng ký xe mang tên Nguyễn Trần Hải Đ3 và một chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Hồng Đ1 và một số giấy tờ khác, móc xe bên phải và bên trái có nhiều túi nylon, bên trong có quần áo. G cất giữ chứng minh nhân dân của chị Đ1, riêng giấy Đăng ký xe và xe máy biển số 60B6-368.79 thì đưa cho Đ để đem đi cầm, các giấy tờ còn lại và quần áo thì G vứt xuống sông tại cầu Bến Nọc, huyện Hóc Môn rồi cả nhóm đi về.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/7/2021, Trần Hải Đ cùng với Trần Thanh T5 (là cậu của Đ) đem xe máy biển số 60B6-368.79 đến tiệm cầm đồ Tân Thịnh, cầm xe cho anh Nguyễn Văn T2 với số tiền 7.000.000đồng. Đ cho Tuấn 500.000đồng, còn lại 6.500.000đồng đem về đưa cho G. G chia cho Đ, H và B mỗi người 1.400.000đồng nhưng H không nhận nên B cất giữ, còn lại 2.300.000đồng G tiêu xài hết.

Sau khi bị mất xe, chị Đ1 đến Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn trình báo sự việc bị cướp xe và chị Đ1 còn trình báo trong túi nylon màu đen treo bên phải móc xe có 01 cái túi nhỏ bên trong có một dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ.

Ngày 03/7/2021, Cơ quan điều tra triệu tập Trần Hải Đ, Hà Huy H, Thái Quốc B, ngày 05/7/2021 triệu tập Trần Văn G đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ, B, H, G khai nhận hành vi cướp xe máy của chị Đ1. Đối với sợi dây chuyền vàng thì Đ, B, H, G khai không thấy và không có chiếm đoạt.

Ngày 19/11/2021, Trần Hải Đ tử vong do bị bệnh. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 119/BB-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá: 01 xe máy hiệu Honda Blade biển số 60B6-368.79 là 10.000.000đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trong lượng 3,5 chỉ là 12.780.600đồng. Tổng cộng: 22.780.600đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Hà Huy H:

+ Xe máy biển số 59Y1-119.62, số khung: RLHJF270XB Y073000, số máy: JF27E-0798590. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Xuân T4 đứng tên chủ sở hữu, anh T4 bán xe cho cha ruột của Hà Huy H là Hà Xuân X, anh X cho H mượn xe đi chơi, không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 nón bảo hiểm màu xám nhạt có chữ “indes”, 01 áo khoác đen dài tay màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, đen, vàng đỏ là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Trần Hải Đ:

+ Xe máy biển số 51T6-0620, số khung TBXG81B4X3001487, số máy 152FM-98801590. Qua xác minh, xe do ông Lê Minh L đứng tên chủ sở hữu, ông L bán xe cho bà Trần Thị Thanh T6 là mẹ của Trần Hải Đ, bà T6 cho Đ mượn xe để đi chơi, không biết việc Đ dùng xe làm phương tiện đi cướp tài sản.

+ 01 quần kaki lửng màu xanh đai lưng dạng thun màu đen trắng xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu BOBUI, 01 nón bảo hiểm màu xám đậm có chữ NÓN SƠN ở phía sau nón, 01 đôi dép quai màu trắng đen có chữ “Shondo” là trang phục Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Trần Tấn G: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Hồng Đ1, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Đ1.

- Thu giữ của Thái Quốc B: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN màu đen, 01 quần Jean lửng ngang gối màu đen, 01 áo thun màu đen có hình cá sấu đen bên trái, 01 đôi dép quai ngang có chữ Nike màu xám đen vàng trắng là trang phục B mặc khi đi cướp tài sản.

- Vật chứng do anh Nguyễn Văn T2 giao nộp: 01 xe máy biển số 60B6-368.79, số máy JA36E0167962, số khung RLHJA3619EY104823 và 01 giấy chứng nhận Đăng ký xe mang tên Nguyễn Trần Hải Đ3. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trần Thị Hồng Đ1.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Thị Hồng Đ1 25.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 7.000.000đồng.

Đối với Trần Hải Đ đã chết, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra bị can.

Đối với Trần Thanh T5, Nguyễn Văn T2: Khi Đ nhờ Trần Thanh T5 đem xe đi cầm chỉ nói là của bạn nhờ cầm giúp vì chưa đủ tuổi. Trần Thanh T5 và Nguyễn Văn T2 không biết xe máy biển số 60B6-368.79 là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Riêng hành vi cầm xe không chính chủ của Nguyễn Văn T2, Cơ quan điều tra tách ra để xử lý hành chính.

Đối với đây chuyên chị Trần Thị Hồng Đ1 khai bị mất, không có căn cứ để xác định các bị cáo chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 26/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của

bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tấn G từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Quốc B từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Huy H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị trả cho ông Hà Xuân X xe máy biển số 59Y1-119.62; Trả cho bà Trần Thị Thanh T6 xe máy biển số 51T6-0620, 01 quần kaki lửng màu xanh đai lưng dạng thun màu đen trắng xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu BOBUI, 01 nón bảo hiểm màu xám đậm có chữ NÓN SƠN ở phía sau nón, 01 đôi dép quai màu trắng đen có chữ “Shondo” là trang phục Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám nhạt có chữ “indes”, 01 áo khoác đen dài tay màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, đen, vàng đỏ là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN màu đen, 01 quần Jean lửng ngang gối màu đen, 01 áo thun màu đen có hình cá sấu đen bên trái, 01 đôi dép quai ngang có chữ Nike màu xám đen vàng trắng là trang phục B mặc khi đi cướp tài sản.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn G phát biểu: Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Người bào chữa đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G vì bản thân bị cáo cũng là người chưa thành niên. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” không phù hợp với nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, không phù hợp với khả năng nhận thức cũng như không đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi đời còn nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có chú là liệt sĩ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Quốc B phát biểu: Đồng ý về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo chưa thành niên, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có công cách mạng (ông nội là liệt sĩ), người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo B dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Huy H phát biểu: Đồng ý về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo chưa thành niên, phạm tội lần đầu do nhận thức pháp luật hạn chế, hành vi bông bột, bị cáo không nhận tiền thu lợi bất chính, bị cáo hiện đang bị bệnh (yếu tứ chi) không đi lại được, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Tấn G, Thái Quốc B, Hà Huy H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tranh luận với người bào chữa cho bị cáo G: Vì điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự không quy định người xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội pH là người đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo G.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Xuân X xin được nhận lại xe máy biển số 59Y1-119.62.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T6, ông Trần Minh K xin được nhận lại xe máy biển số 51T6-0620, 01 quần kaki lửng màu xanh đai lưng dạng thun màu đen trắng xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu BOBUI, 01 nón bảo hiểm màu xám đậm có chữ NÓN SƠN ở phía sau nón, 01 đôi dép quai màu trắng đen có chữ “Shondo” là các đồ vật thu giữ của Trần Hải Đ và thống nhất giao cho bà Trần Thị Thanh T6 đại diện nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có mặt khi Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa nhưng vì lý do sức khỏe nên xin vắng mặt, không tiếp tục tham gia phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 30/6/2021, G rủ H, Đ, B đi cướp xe máy của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. G chuẩn bị một bình xịt hơi cay rồi đưa cho B cất giấu. H điều khiển xe máy biển số 59Y1-119.62 chở B, G điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 51T6-0620 chở Đ. Cả nhóm đi đến đường Đặng Công Bình, xã Xuân Thới Sơn, huyện

Hóc Môn, khu vực trước cơ sở xã hội Nhị Xuân thì B phát hiện chị Trần Thị Hồng Đ1 đang điều khiển xe máy biển số 60B6-368.79 lưu thông theo hướng ngược lại nên G nói với cả nhóm quyết định cướp xe của chị Đ1 thì cả nhóm đồng ý. G và H điều khiển xe quay lại đuổi theo xe của chị Đ1. H chờ B chặn đầu xe của chị Đ1, G chờ Đ chặn phía sau xe. B lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Đ1, chị Đ1 bỏ xe ngã xuống đường, chạy bộ và truy hô. G đến lấy xe của chị Đ1 điều khiển cùng cả nhóm tẩu thoát. Trong quá trình điều tra, Trần Hải Đ đã chết, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra bị can đối với Đ. Hành vi dùng xe máy chặn xe của chị Đ1, sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Đ1 để chiếm đoạt xe máy biển số 60B6-368.79 của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự theo luật định. Đối với đây chuyên chị Trần Thị Hồng Đ1 khai bị mất, không có căn cứ để xác định các bị cáo chiếm đoạt.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo G đóng vai trò lớn trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, là người chủ động rủ rê, chuẩn bị bình xịt hơi cay, quyết định việc cướp tài sản của bị hại, chạy xe máy cướp được để tẩu thoát, kiểm tra tài sản cướp được, đứng ra chia tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo khác và hưởng lợi nhiều hơn. Bị cáo H là người chạy xe máy chặn đầu xe của bị hại để cho B dùng bình xịt hơi cay xịt vào bị hại nên hành vi của hai bị cáo này là nguy hiểm như nhau. Hội đồng xét xử nhận định cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G rủ B, H (người chưa đủ 18 tuổi) đi cướp tài sản nên G phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ nên chấp nhận. Từ đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo G.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên (dưới 16 tuổi), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo B có ông là liệt sĩ, bị cáo G có chú là liệt sĩ, bị cáo H hiện bị bệnh (yếu tứ chi). Vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cũng như của những người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử nhận định hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật B vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với Trần Thanh T5, Nguyễn Văn T2: Trần Thanh T5 và Nguyễn Văn T2 không biết xe máy biển số 60B6-368.79 là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe máy biển số 59Y1-119.62, số khung: RLHJF270XB Y073000, số máy: JF27E-0798590: Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Xuân T4 đứng tên chủ sở hữu, anh T4 bán xe cho cha ruột của Hà Huy H là Hà Xuân X, anh X cho H mượn xe đi chơi, không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả cho ông Hà Xuân X.

- Đối với xe máy biển số 51T6-0620, số khung TBXG81B4X3001487, số máy 152FM-98801590: Qua xác minh, xe do ông Lê Minh L đứng tên chủ sở hữu, ông L bán xe cho bà Trần Thị Thanh T6 là mẹ của Trần Hải Đ, bà T6 cho Đ mượn xe để đi chơi, không biết việc Đ dùng xe làm phương tiện đi cướp tài sản. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả cho bà Trần Thị Thanh T6.

- Đối với 01 quần kaki lưng màu xanh đai lưng dạng thun màu đen trắng xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu BOBUI, 01 nón bảo hiểm màu xám đậm có chữ NÓN SƠN ở phía sau nón, 01 đôi dép quai màu trắng đen có chữ “Shondo: Đây là trang phục, tài sản thu giữ của Trần Hải Đ. Cha mẹ của Đ có nguyện vọng được nhận lại các tài sản này (do bà T6 là mẹ ruột đại diện nhận). Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả cho bà Trần Thị Thanh T6.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám nhạt có chữ “indes”, 01 áo khoác đen dài tay màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, đen, vàng đỏ là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN màu đen, 01 quần Jean lưng ngang gối màu đen, 01 áo thun màu đen có hình cá sấu đen bên trái, 01 đôi dép quai ngang có chữ Nike màu xám đen vàng trắng: Các bị cáo H, B, đại diện hợp pháp của các bị cáo không yêu cầu nhận lại các tài sản này, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy biển số 60B6-368.79, số máy JA36E0167962, số khung RLHJA3619EY104823 và 01 giấy chứng nhận Đăng ký xe mang tên Nguyễn Trần Hải Đ3. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trần Thị Hồng Đ1 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý nữa.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn G phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 03/12/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Huy H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Huy H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến ngày 03/12/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Thái Quốc B phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến ngày 03/12/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho ông Hà Xuân X 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển số 59Y1-119.62, số khung: RLHJF270XBY073000, số máy: JF27E-0798590.

Trả cho bà Trần Thị Thanh T6 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave ZX màu trắng đen biển số 51T6-0620, số khung TBXG81B4X3001487, số máy 152FM98801590, 01 quần kaki lưng màu xanh đai lưng dạng thun màu đen trắng xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu BOBUI, 01 nón bảo hiểm màu xám đậm có chữ NÓN SƠN ở phía sau nón, 01 đôi dép quai màu trắng đen có chữ “Shondo”.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám nhạt có chữ “indes”; 01 áo khoác đen dài tay màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu trắng, đen, vàng, đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN màu đen; 01 quần Jean lưng ngang gối màu đen; 01 áo thun màu đen có hình cá sấu đen bên trái; 01 đôi dép quai ngang có chữ Nike màu xám đen vàng trắng.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam